



CHIẾN LƯỢC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO CỦA TRUNG QUỐC

Nguồn: Guoyou Song & Wen Jin Yuan (2012). “China’s Free Trade Agreement Strategies”, *The Washington Quarterly*, 35:4, pp. 107-119.

Biên dịch và Hiệu đính: Nguyễn Hoàng Mỹ Phương

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương với mục tiêu tự do hóa các nền kinh tế trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của chương trình TPP đã khiến Trung Quốc lo lắng. Ban đầu, hiệp định được ký giữa bốn nước (Brunei, Chile, New Zealand và Singapore) vào ngày 3/6/2005 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 28/5/2006. Năm 2008, năm nước khác (Úc, Malaysia, Peru, Mỹ và Việt Nam) bắt đầu đàm phán để gia nhập nhóm.¹ Ngày 12/11/2011, các nhà lãnh đạo của chín nước đối tác TPP đã công bố những nét chính của hiệp định TPP mở rộng: thúc đẩy sự đổi mới, nâng cao tăng trưởng kinh tế và phát triển, và hỗ trợ việc tạo ra và duy trì công ăn việc làm của chín nền kinh tế năng động trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương.² Các cuộc đàm phán tiếp theo vẫn được tiến hành, với sự quan tâm tham gia sâu sắc của Nhật, Canada và Mexico.

Trung Quốc tích cực thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực Đông Á và sự hội nhập này phụ thuộc rất nhiều vào nền kinh tế của các nước láng giềng ở bên ngoài khu vực. Chương trình TPP được nhiều nhà hoạch định chính sách và các học giả Trung Quốc nhìn nhận như

¹ Ministry of Foreign Affairs & Trade, New Zealand, “Trans-Pacific Partnership (TPP) Negotiations,” <http://www.mfat.govt.nz/Trade-and-Economic-Relations/2-TradeRelationships-and-Agreements/Trans-Pacific/index.php#history>

² Office of the United States Trade Representative, “The United States in the Trans-Pacific Partnership,” November 2011, <http://www.ustr.gov/about-us/press-office/fact-sheets/2011/november/united-states-trans-pacific-partnership>

một nhân tố có thể ngăn cản hội nhập kinh tế khu vực Đông Á.³ Hơn nữa, có tiếng nói mạnh mẽ trong giới học thuật và chính sách của Trung Quốc cho rằng lý do chính đằng sau sự hậu thuẫn của chính quyền Obama đối với chương trình TPP là mong muốn sử dụng TPP như một công cụ kiểm chế về mặt kinh tế đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc.⁴

Bởi tầm quan trọng cao về mặt tài chính, kinh tế và an ninh của các cuộc đàm phán TPP, bài viết này tập trung vào việc giới thiệu những đánh giá của Trung Quốc về chương trình TPP, nêu rõ các chiến lược mà Bắc Kinh có thể sử dụng để đối phó với sự phát triển nhanh chóng của TPP, và thảo luận về những khó khăn và hạn chế của các chiến lược FTA tương ứng của Trung Quốc cũng như cho thấy cách mà các chiến lược này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến hệ thống thương mại thế giới trong dài hạn.

Đánh giá của Trung Quốc về TPP

Trung Quốc đã không quan tâm nhiều đến TPP khi những nước đầu tiên ký hiệp định này vào năm 2005. Tuy nhiên, khi Washington quyết định tham gia vào các cuộc đàm phán thì mối quan tâm của Bắc Kinh tăng dần. Khi Mỹ đưa ra đề nghị chính thức về chương trình đàm phán TPP – điều cho thấy chương trình TPP đã phát triển từ một ý tưởng thành một sáng kiến chính sách quan trọng – tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC tổ chức tại Hawaii năm 2011, cộng đồng học giả Trung Quốc đã phản ứng lại. Các học giả đã tiến hành một đánh giá toàn diện về ý định của Mỹ trong việc thúc đẩy đàm phán TPP, cũng như ảnh hưởng có thể có của hiệp định này đối với Trung Quốc.

Các quan điểm về ý định của Mỹ

Khi chương trình TPP tiến triển, một số học giả Trung Quốc đã cho rằng ý định chính của Mỹ đằng sau việc tham gia đàm phán chỉ đơn giản là để thúc đẩy nền kinh tế trong nước thông qua gia tăng xuất khẩu trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Du Lan, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Quốc tế Trung Quốc (CIIS), cho thấy ý định thực sự của Mỹ là cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế của Đông Á, và tạo điều kiện phục hồi kinh tế trong nước.⁵ Wu Zhenglong, Tổng thư ký Ủy ban Quốc gia Trung Quốc về Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương, nhấn mạnh rằng bằng cách “tăng gấp đôi kim ngạch xuất khẩu trong vòng năm năm tới và tạo ra hai triệu việc làm mới, Mỹ mong

³ Jianmin Jin, “China’s Concerns Regarding TPP No More than Empty Worries?,” Fujitsu Research Institute, January 11, 2012, <http://jp.fujitsu.com/group/fri/en/column/message/2012/2012-01-11.html>

⁴ Li Zhongwei and Shen Jiawen, “Kua Taipingyang Huoban Guanxi: Yanjiu Qianyan yu Jiagou” [The Review of Research Frontier and Frameworks of TPP], *Dangdai Yatai* [Contemporary Asia—Pacific], no. 1 (2012), pp. 44—45.

⁵ Du Lan, “Meiguo Litui Kua Taipingyang Huoban Guanxi Lunxi” [On America’s TPP], *Guoji Wenti Ynaji* [International Studies], no. 1 (2011), pp. 45—51.

muốn mở cửa thị trường trong nước hướng tới nhiều nước châu Á-Thái Bình Dương hơn và hạ thấp mức thuế quan thông qua nền tảng TPP”.⁶ Pang Zhongying, giáo sư tại Đại học Nhân dân Trung Quốc, cũng nói rằng “TPP, cũng giống như những gì Tổng thống Mỹ, Bộ trưởng Ngoại giao và Đại diện Thương mại Mỹ công bố trước công chúng, chỉ đơn thuần là giúp cho Mỹ đang trong tình trạng suy thoái kinh tế “khai thác” thị trường của khu vực châu Á-Thái Bình Dương ngày càng thịnh vượng.”⁷

Theo nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện bởi một số học giả Trung Quốc, nếu đàm phán và thực hiện TPP thành công, nền kinh tế Mỹ có thể có một số tác động kinh tế tích cực. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế trực tiếp do TPP mang lại có thể nhỏ, đặc biệt là trong ngắn hạn.⁸ Điều này khiến một số học giả tin rằng ý định thực sự của Mỹ là nhằm đạt được lợi ích kinh tế gián tiếp lâu dài, bao gồm tăng cường quan hệ thương mại giữa khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Mỹ, giúp các doanh nghiệp Mỹ tận dụng môi trường FTA, và đảm bảo vai trò của Mỹ như một người thiết lập luật chơi trong các quy định thương mại khu vực.⁹

Mặc dù các quan chức Mỹ nhấn mạnh rằng mối quan tâm của họ trong TPP chủ yếu là mục đích kinh tế nhưng một số học giả Trung Quốc khác vẫn còn khá hoài nghi. Các học giả này cho rằng động cơ chính của Mỹ, cũng tương tự các FTA mà Mỹ đã thiết lập với các nước khác trong lịch sử, không phải là kinh tế mà là địa chính trị. Họ lưu ý một số xu hướng. Đầu tiên, Trung Quốc nên phân tích động cơ của Mỹ dưới góc độ chiến lược, gắn TPP với điểm then chốt gần đây của Mỹ đối với Châu Á. Fu Mengzi, Phó Chủ tịch Viện Quan hệ Quốc tế Đương đại Trung Quốc (CICIR), nói rằng “TPP phản ánh thực tế rằng Mỹ đang tiến hành bước đi quan trọng trong chiến lược quay trở lại khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.”¹⁰

Thứ hai, Li Xiangyang, Giám đốc Viện Nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS), cho rằng sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ nên được xem là một yếu tố quan trọng khi phân tích TPP, và rằng mục tiêu chính trị chính của Mỹ khi tham gia là nhằm kiểm soát sự trỗi dậy của Trung Quốc trong khu vực Đông

⁶ Wu Zhenglong, “Tackling trans-Pacific trade,” *China Daily*, September 16th, 2010, http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2010-09/16/content_11309929.htm.

⁷ Pang Zhongying, “TPP Jiushi Yichu Kongchengji” [TPP Is Just an Empty Fort Strategy], *Huanqiu Shibao* [Global Times], November 19, 2011.

⁸ Wan Lu, “Meiguo TPP Zhanlve de Jingji Xiaoying Fenxi” [The Economic Implications of the New TPP Strategy], *Dangdai Yatai* [Contemporary Asia-Pacific], no. 4 (2011), pp. 60—73.

⁹ Wei Lei, Zhang Hanlin, “Meiguo Zhudao Kua Taipinyang Huoban Guanxi Tanpan de Yitu ji Zhongguo de Duice,” [The Intensions of America’s TPP Strategy and China’s Responses], *Guoji Maoyi* [International Trade], no. 9 (2010), pp. 54—58.

¹⁰ Fu Mengzi, “TPP yu Meiguo Yatai Zhanlve Tiaozheng ji dui Zhongguo de Yingxiang” [TPP, the Adjustment of America’s Asia-Pacific Strategy, and Its influence on China], *Zhongguo Pinlun* [China Review], March 2012.

Á.¹¹ Tương tự, Yang Jiemian, Chủ tịch Viện Nghiên cứu Quốc tế Thượng Hải, cho rằng chiến lược của Mỹ “pha loãng” và “làm giảm” ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, điều này có thể được xem như “cuộc đối đầu mềm”.¹² Trong một bài báo đăng trên *Nhân dân Nhật báo*, tờ báo chính thức của Đảng Cộng sản, nhà báo Ding Gang nói rằng “Mỹ không muốn bị Trung Quốc hất ra khỏi khu vực châu Á-Thái Bình Dương... TPP bề ngoài là một thỏa thuận kinh tế nhưng hàm chứa mục đích chính trị rõ ràng, đó là hạn chế sự trỗi dậy của Trung Quốc”.¹³

Thứ ba, một số học giả cho rằng ý định thực sự của Hoa Kỳ là nhằm can thiệp hội nhập kinh tế khu vực Đông Á, đạt thế thượng phong đối với Trung Quốc và trở thành cường quốc kinh tế chi phối trong khu vực. Giới nghiên cứu kinh tế lẫn quan hệ quốc tế đều ủng hộ lập luận này.¹⁴

Trước đây, hầu hết các chương trình hợp tác khu vực Đông Á không bao gồm Mỹ. Hội nhập kinh tế hiện nay của khu vực theo khuôn khổ “10 + 3” bao gồm ASEAN, Trung Hoa đại lục, Ấn Độ, Nhật và Hàn Quốc. Điều này khiến Mỹ không có một vị thế năng động trên bàn đàm phán, làm suy yếu hơn mối quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Đông Á.

Để tăng cường quan hệ kinh tế với khu vực Đông Á, Mỹ đã một lần tích cực thúc đẩy sự phát triển của khuôn khổ Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC) và hy vọng rằng các cuộc đàm phán APEC cuối cùng có thể tiến triển thành thỏa thuận xây dựng Khu vực Thương mại Tự do châu Á-Thái Bình Dương (FTAAP). Tuy nhiên, ý tưởng này đã không hoạt động hiệu quả và APEC đã từng bước trở thành kênh liên lạc đa phương trên danh nghĩa của các bộ trưởng thương mại của các nước Châu Á-Thái Bình Dương.

Với ảnh hưởng suy giảm trong khu vực, Mỹ đối mặt với khả năng bị gạt ra bên lề. Do đó, theo một số học giả, Mỹ tham gia TPP để có thể cùng lựa chọn tiến trình hợp tác kinh tế Đông Á và đổi mới sự cộng tác với khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Một số đi xa hơn nữa, khẳng định rằng Mỹ không chỉ muốn kiềm chế Trung Quốc mà còn kết thúc sự hợp tác kinh tế khu vực Đông Á như một khối thống nhất, mở đường cho Mỹ giành vị thế thống trị đối với toàn bộ khu vực Đông Á.¹⁵

¹¹ Li Xiangyang, “TPP, Zhongguo Jueqi Guocheng Zhong De Zhongda Tiaozhan” [TPP: A Serious Challenge for China’s Rise], *Guoji Jingji Pinglun* [International Economic Review], no. 2 (2012), pp. 17—27.

¹² Yang Jiemian, “Meiguo Shili Bianhua yu Guoji Tixi Chongzu” [The Change of America’s Power and Re-structure of International System], *Guoji Wenti Yanjiu* [International Studies], no. 2 (2012), p. 57.

¹³ Ding Gang and Ji Peijuan, “‘ijulicu Fan Taipinyang Huoban Guanxi’” [The U.S. Attaches Great Importance to the Pan-Pacific Partnership], *Renmin Ribao* [People’s Daily], July 27, 2011, p. 3.

¹⁴ Li Zhongwei and Shen Jiawen, pp. 44—45.

¹⁵ Huangpu Liping, “Meiguo Weihe Jiji Tuidong TPP” [The Real Intention Behind the United States’ Proactive Promotion of TPP], *Liaowang* [Outlook], December 6, 2011, p. 58.

Ảnh hưởng của TPP đối với Trung Quốc

Đánh giá ảnh hưởng về mặt lý thuyết của TPP đối với Trung Quốc, hầu hết các học giả Trung Quốc đều cho rằng thực hiện thành công TPP sẽ có tác động tiêu cực đối với Trung Quốc. Tác động tiêu cực này bao gồm “chệch hướng thương mại”, khi FTA chuyển hướng thương mại từ một nước xuất khẩu hiệu quả hơn sang một nước kém hiệu quả hơn. Bởi vì một số nước thành viên TPP là các nước đang phát triển, xuất khẩu của họ cũng tương tự như của Trung Quốc nhưng với giá thấp hơn. Điều này gây nên sự cạnh tranh xuất khẩu giữa Trung Quốc và các nước đang phát triển này. Trong những trường hợp như vậy, TPP sẽ tạo ra mối đe dọa nghiêm trọng cho hàng xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ.¹⁶ Mối đe dọa này sẽ tăng lên nếu Nhật tham gia đàm phán, bởi vì Nhật có tổng khối lượng thương mại rất lớn và quan hệ thương mại đã mang tính cạnh tranh với Trung Quốc. Sự tham gia của Nhật khiến TPP thậm chí trở nên nguy hiểm hơn đối với lợi ích kinh tế của Trung Quốc.

TPP cũng có thể đe dọa tình hình địa chính trị của Trung Quốc trong dài hạn. Ví dụ, Shen Minghui, nhà nghiên cứu tại CASS, lưu ý rằng việc thực hiện TPP sẽ thu hút các nước ASEAN và các đồng minh khác của Mỹ ở Đông Á thông qua chính sách thân Mỹ, điều này sẽ hỗ trợ sự trở lại của Mỹ tại Đông Á và khiến Trung Quốc xa rời các nước đó. Qua đó, cho thấy mối đe dọa rất lớn đến chiến lược và địa vị của Trung Quốc trong khu vực Đông Á. Trung Quốc nên chú ý đến ý nghĩa địa chính trị tiềm tàng của TPP, Shen cảnh báo, và đối phó với chúng một cách có chiến lược.¹⁷

Tuy nhiên, các học giả Trung Quốc khác lại tin rằng Trung Quốc không cần phải lo lắng về những thiệt hại tiềm năng do TPP mang lại. Ví dụ, Huang Renwei, Phó Chủ tịch SASS, và Zhu Feng, giáo sư tại Đại học Bắc Kinh, chỉ ra rằng TPP sẽ có ít tác động tới Trung Quốc bởi các nước trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương phụ thuộc vào Trung Quốc về kinh tế. Vì vậy, họ không thể để mất đi giá trị thương mại với Trung Quốc. Hơn nữa, nếu Trung Quốc thực sự có thể thúc đẩy cơ chế riêng của mình trong việc hợp tác kinh tế ở khu vực Đông Á, chẳng hạn như khuôn khổ 10 + 3, phát triển kinh tế khu vực sẽ được tiến hành liên tục và bù đắp sự ảnh hưởng thực tế của TPP. Do đó, Trung Quốc chỉ cần tiếp tục xây dựng lòng tự tin - đó là điều cần thiết để phát triển kinh tế dài hạn của chính mình.¹⁸

Những phân tích trên chủ yếu dựa trên giả định rằng TPP có thể được đàm phán và thực hiện thành công. Tuy nhiên, một số học giả Trung Quốc dự đoán rằng nó sẽ không thành công và do đó Trung Quốc không cần phải quan tâm tới TPP ngay bây giờ. Mei Xinyu, nhà nghiên cứu tại Học viện Thương mại Quốc tế và Hợp tác Kinh tế Trung Quốc

¹⁶ Song Guoyou, “TPP shi Meiguo Qianzhi Zhongguo de Xin Fama” [The U.S. Sees TPP as a New Leverage to deal with China], *Guoji Xianqu Daobao* [International Herald Tribune], November 11, 2011.

¹⁷ Shen Minghui, “TPP de Chengben Shouyi Fenxi” [A Cost Benefits Analysis of the TPP], *Dangdai Yatai* [Contemporary Asia-Pacific], no. 1 (2012), p. 34.

¹⁸ “Bie Ba TPP Tai Dangzhen, Ta Zhishi Riben Hanguo Shiya Zhongguo de Gongju” [Don't Take TPP too serious, it is just a tool for Japan and Korea to pressure China], <http://world.people.com.cn/GB/16746633.html>

thuộc Bộ Thương mại, lập luận rằng do các tiêu chuẩn cao mà TPP theo đuổi cũng như do trình độ phát triển kinh tế khác nhau của các nước tham gia sẽ khiến cho việc thực hiện TPP trở nên khó khăn.¹⁹ Sheng Bin, giáo sư kinh tế tại Đại học Nam Khai, cũng cho rằng sự phân tách chính trị nội bộ Mỹ (chẳng hạn như giữa Quốc hội và Tổng thống, giữa hai đảng, và sự kháng cự của các nhóm lợi ích trong nước Mỹ) là những yếu tố then chốt hạn chế sự thành công của đàm phán TPP.²⁰

Hơn nữa, một số học giả Trung Quốc liên hệ TPP với cuộc bầu cử tổng thống sắp tới của Mỹ. Yuan Peng, Giám đốc Viện nghiên cứu Mỹ tại CICIR, lập luận rằng đương kim Tổng thống Mỹ Barack Obama đã sử dụng TPP để thúc đẩy chiến dịch tranh cử của mình cho nhiệm kỳ mới và cũng là chiến thuật cố gắng đạt nhiều phiếu hơn. Nhưng ai biết được tổng thống Mỹ, hoặc thậm chí là công chúng Mỹ, sẽ hỗ trợ TPP sau cuộc bầu cử hay không?²¹

Chương trình FTA của Trung Quốc

Trở lại với việc hỗ trợ TPP gần đây của Mỹ, chính phủ Trung Quốc đang cố gắng tìm ra cách tốt nhất để đối trọng với sự ảnh hưởng kinh tế ngày càng tăng của Mỹ ở Đông Á. Theo một nhà nghiên cứu tại CASS, chiến lược quan trọng nhất của chính phủ Trung Quốc vào thời điểm này là tích cực thúc đẩy các chiến lược FTA của mình.²² Li Wei, Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Chính phủ, cho biết trong bài phát biểu tại Diễn đàn Tài chính châu Á rằng “chính sách không thay đổi” của chính phủ Trung Quốc là đẩy nhanh sự phát triển khu vực thương mại tự do với các đối tác thương mại lớn của Trung Quốc tại châu Á. Trong khi ông lưu ý rằng một số nước châu Á hiện đang cố gắng hợp tác với các nền kinh tế bên ngoài châu lục nhằm thiết lập quan hệ thương mại tự do liên khu vực với phạm vi rộng lớn hơn, Li cũng trích dẫn ngôn ngữ cổ của Trung Quốc: “Bà con xa không bằng láng giềng gần”. Ông cho rằng vị trí địa lý gần gũi giữa các nước châu Á là “một sự đảm bảo quan trọng cho sự ổn định và phát triển kinh tế của nhau” và “hợp tác với các nước xa có thể không có lợi cho sự phát triển kinh tế của chính các nước này”.²³ Liangliang, bình luận viên từ Hồng Kông, cho rằng bài phát biểu của Li có thể đang nói đến sự thay đổi chính sách gần

¹⁹ Mei Xinyu, “Mei Xinyu Xi TPP Qianshi Jinsheng” [Mei Xinyu Examines TPP], <http://finance.jrj.com.cn/people/2011/11/23084111625502.shtml>

²⁰ Shengbin, “Meiguo Shijiao xia de Yatai Quyu Yitihua Xin Zhanlve yu Zhongguo de Duice Xuanze” [American New Strategy of Asia-Pacific Regional Integration and China’s Policy], *Nankai Xuebao* [Journal of Nankai University], pp. 70—80.

²¹ Yuanpeng, “Mei Xie TPP Qiangshi Fan Ya, Yiyu Qiaodong Yatai Geju” [With the Entry into TPP, the U.S. Intends to Reshuffle Asia Pacific Pattern], *Guangzhou Ribao* [Guangzhou Daily], November 18, 2011.

²² Cuộc phỏng vấn qua điện thoại với nhà kinh tế học hàng đầu người Trung Quốc, ngày 14/3/2012. Các tác giả tôn trọng việc muốn ẩn danh của nhà kinh tế này và do đó đã không nêu tên ông ở đây.

²³ “State Research Center Director Li Wei: as soon as possible to achieve freely within the Asian region,” *China Financial*, January 2012, <http://www.bboss-lamp.com/index.php/state-2.html>

đây của Nhật bày tỏ quan tâm tới TPP. Theo ông, bài phát biểu là một chỉ báo rõ ràng rằng Trung Quốc sẽ tích cực thúc đẩy việc thành lập các FTA mới với nhiều nước láng giềng châu Á nhằm đối trọng với chương trình TPP dưới sự thúc đẩy của Mỹ.²⁴

Lợi ích trong TPP và sự xâm lấn sau đó của Mỹ vào khu vực đã thúc đẩy Bắc Kinh gia tăng tốc độ tiến hành FTA. Trung Quốc muốn chứng minh với các nước láng giềng rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục là một đối tác kinh tế song phương đáng tin cậy. Bắt đầu vào đầu năm 2012, Trung Quốc đã ký kết FTA song phương và đa phương với mười nước/vùng lãnh thổ: Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan, ASEAN10, Pakistan, Chile, New Zealand, Singapore, Peru và Costa Rica. Và cũng đang trong quá trình ký kết FTA song phương với một số nước/vùng lãnh thổ khác như Úc, Iceland, Hàn Quốc, Na Uy, Thụy Sĩ, Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Liên minh Hải quan Nam Phi (SACU).²⁵ Gần đây nhất, sau bảy năm đàm phán sơ bộ, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Chen Deming và Bộ trưởng Thương mại Hàn Quốc Bark Tae Ho công bố vào ngày 2/5/2012 về việc bắt đầu đàm phán chính thức FTA Trung-Hàn.²⁶ Vào cuối tháng 5, các bộ trưởng thương mại Hàn Quốc, Nhật và Trung Quốc, lần đầu tiên trong lịch sử, đã đồng ý khởi động đàm phán FTA ba bên vào cuối năm nay.²⁷

Chính phủ Trung Quốc thúc đẩy chương trình FTA không chủ yếu vì vấn đề kinh tế mà chính các nhân tố chính trị mới đóng vai trò quan trọng. Bắc Kinh muốn cải thiện mối quan hệ với các nước láng giềng. Mặc dù Chính phủ Trung Quốc vẫn cứ khẳng khái tự tô vẽ mình là “trỗi dậy một cách hòa bình” nhưng không phải tất cả các nước láng giềng đều bị mê hoặc. Ví dụ, sự trỗi dậy của Bắc Kinh như một cường quốc khu vực và toàn cầu đã làm dấy lên những lo ngại cả về mặt kinh tế lẫn chiến lược giữa các nước láng giềng ASEAN với nhiều mức độ khác nhau.²⁸ Một số trong những lo ngại đó xuất phát từ sự ngờ vực do lịch sử, và đã trở nên trầm trọng thêm do căng thẳng gần đây ở Biển Đông.

Chính phủ Trung Quốc từ lâu đã cố gắng giảm bớt sự thiếu tin cậy đó và xây dựng mối quan hệ chính trị chặt chẽ hơn với các hàng xóm của mình bằng cách cung cấp cho họ những lợi ích kinh tế thông qua FTA. Ví dụ, FTA giữa Trung Quốc và Đài Loan hoạt động như một công cụ hiệu quả để tăng cường sự hình thành bản sắc chính trị “một Trung Quốc” (“one China”) và kìm hãm các phong trào đòi độc lập. Ý định đàm phán FTA song phương

²⁴ “Zhongguo Yu Zhiheng TPP” [China plans to counter-balance the influence of TPP], *Ibtimes.com.cn*, January 17, 2012, http://www.ibtimes.com.cn/articles/20120117/050402_all.htm

²⁵ Jianmin, “China’s Concerns Regarding TPP No More than Empty Worries?”

²⁶ “Sino-Korea FTA a win-win arrangement for both countries,” *China Daily*, June 19, 2012, http://www.chinadaily.com.cn/business/2012-06/19/content_15513105.htm

²⁷ Leonid Petrov, “Northeast Asia: a region without regionalism,” *East Asia Forum*, May 23, 2012 <http://www.eastasiaforum.org/2012/05/23/northeast-asia-a-region-without-regionalism/>

²⁸ Wen Jin Yuan and Melissa Murphy, “Regional Monetary Cooperation in East Asia Should the United States be Concerned?,” CSIS Report, November 2010, http://csis.org/files/publication/101129_Yuan_RegionalCoop_WEB.pdf

của Trung Quốc với Úc cũng có thể được nhìn từ lăng kính chính trị: Trung Quốc coi Úc là một quốc gia quan trọng ở phía nam Thái Bình Dương và cảm thấy rằng mối quan hệ song phương giữa Trung Quốc và Úc không đủ gần, có thể phản ánh mối quan tâm của Trung Quốc với quan hệ đồng minh chiến lược của Úc với Mỹ và Nhật.²⁹ Bắc Kinh hy vọng FTA sẽ là công cụ hữu ích nhằm tăng cường mối quan hệ chiến lược với Canberra, nâng cấp nó từ “hợp tác hữu nghị” thành “đối tác chiến lược”.³⁰

Chiến lược FTA của Trung Quốc cũng xem xét việc tham gia TPP. Trở thành thành viên của TPP có thể mang lại lợi ích cho Trung Quốc theo ba cách: Thứ nhất, nếu tham gia TPP trong giai đoạn đầu, Trung Quốc sẽ có thể mặc cả với Mỹ ngay từ đầu và có thể gây ảnh hưởng lên việc hình thành các quy định của TPP, từ đó có thể bảo vệ lợi ích của Trung Quốc.³¹ Thứ hai, sự tham gia của Trung Quốc sẽ tiếp tục tạo thuận lợi cho quá trình tự do hóa thương mại trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt quan trọng kể từ khi Vòng đàm phán Doha đi vào bế tắc. Cuối cùng, tham gia TPP sẽ thúc đẩy Trung Quốc cải thiện các tiêu chuẩn lao động và môi trường dưới áp lực bên ngoài, điều này sẽ có lợi cho sự phát triển kinh tế dài hạn của Trung Quốc.³²

Mặc dù gia nhập TPP mang đến lợi ích tiềm năng, Trung Quốc vẫn còn thận trọng về lựa chọn này. Trong khuôn khổ TPP hiện nay, nếu Trung Quốc muốn tham gia, nó phải có được sự chấp thuận của tất cả các nước thành viên TPP hiện tại, mà điều này rõ ràng là không dễ dàng. Trung Quốc có thể phải nhượng bộ nhiều. Do đó, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc Chen Deming phát biểu rằng Trung Quốc sẽ đánh giá khả năng tham gia TPP, nhưng cũng muốn quá trình này mang tính mở, toàn diện và minh bạch.³³

Ngoài việc thúc đẩy chương trình FTA riêng của mình, Trung Quốc cũng tận dụng nguồn lực tài chính thông qua các kênh khác nhau để thu hút các quốc gia ASEAN. Tháng 11/2011, Thủ tướng Ôn Gia Bảo hào phóng cung cấp cho các quốc gia ASEAN khoản tín dụng trị giá 10 tỷ USD cho các cam kết trao đổi công nghệ, trong khi nhắc nhở khu vực rằng thương mại ASEAN-Trung Quốc sẽ đạt 400 tỷ USD vào cuối tháng đó. Thủ tướng Ôn Gia Bảo cũng công bố quỹ hợp tác hàng hải mới trị giá 3 tỷ USD, nhằm làm chệch hướng mối quan tâm của Philippines và Việt Nam rằng các yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông có thể cản trở tự do và an toàn hàng hải trong khu vực. Zhao Kejin, giáo sư quan hệ quốc tế tại Đại học Thanh Hoa, lưu ý rằng chiến lược của Bắc Kinh nhằm nhắc nhở châu Á “hội nhập

²⁹ Yang Jiang, “Australia-China FTA: China’s domestic politics and the roots of different national approaches to FTAs,” *Australian Journal of International Affairs* 62, Issue 2 (2008), pp. 179–195, <http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/10357710802060543>

³⁰ Như trên.

³¹ Ding Gang, “Zhongguo Ying Jinkuai Jiaru TPP Tanpan” [China should Join TPP As Soon As Possible], *Huanqiu Shibao* [Global Times], November 15, 2011.

³² Wang Tianlong, “TPP Tanpan Zhong Yingyou Zhongguo Shenying” [China should Join TPP], *Diyi Caijing Ribao* [China Business News], November 17, 2011.

³³ Chen Deming, “Zhongguo Zhengdui TPP Jinxing Pinggu he Yanjiu” [China is Evaluating TPP], Xinhua, http://news.xinhuanet.com/politics/2012lh/2012-03/07/c_111616532.htm

với Trung Quốc sẽ mang lại lợi ích” rằng khu vực này có thể chẳng nhận được gì từ mối quan hệ liên minh với nước Mỹ đang suy yếu về kinh tế.³⁴

Hiệu quả của Chiến lược FTA của Trung Quốc

Mặc dù các nhà lãnh đạo Bắc Kinh đang tích cực theo đuổi chương trình FTA riêng của mình như một chiến lược đối trọng với chương trình TPP, chưa chắc chiến lược như vậy sẽ giúp Trung Quốc hoàn thành mục tiêu cải thiện môi trường xung quanh nước này. Theo giáo sư Joseph S. Nye ở Đại học Harvard, sức mạnh kinh tế và quân sự ngày càng tăng của Trung Quốc đã làm các nước láng giềng e ngại, khiến họ phải tìm kiếm đồng minh để cân bằng sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc.³⁵ Mặc dù chính phủ Trung Quốc đang cố gắng “hồi lộ” láng giềng châu Á bằng các lợi ích kinh tế, lập trường hữu hảo của Trung Quốc đã liên tục bị làm cho suy yếu bởi sự miễn cưỡng của nước này trong việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ bằng cách thức đa phương cũng như sự hăm dọa của nó với các nước láng giềng.

Ví dụ, năm 2010, việc Trung Quốc nhanh chóng gia tăng ngân sách quốc phòng và hiện đại hóa hải quân gây hoảng sợ cho các nước láng giềng ASEAN – đặc biệt là trong bối cảnh của các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông liên quan đến hai quần đảo giàu tài nguyên Hoàng Sa và Trường Sa. Lo ngại về tham vọng quân sự của Trung Quốc đã khiến các nước ASEAN láng giềng, đặc biệt là Việt Nam, cố gắng quốc tế hóa tranh chấp. Ý kiến của Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton năm 2010, chỉ ra rằng “Mỹ sẵn sàng tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán đa phương về vấn đề này”, gây nên phản ứng giận dữ từ Bắc Kinh, tố cáo rằng Mỹ đang can thiệp vào vấn đề này.³⁶ Căng thẳng ở Biển Đông gần đây đã tăng trở lại giữa Trung Quốc và Philippines: tháng 5/2012, phương tiện truyền thông nhà nước Trung Quốc đã cảnh báo Philippines về xung đột quân sự tiềm tàng trên Bãi cạn Scarborough, một rạn san hô đang bị tranh chấp ngoài khơi bờ biển Philippines.³⁷

Hơn nữa, trong khi Trung Quốc đang tích cực thúc đẩy đàm phán FTA ba bên Trung-Nhật-Hàn, thì những diễn biến gần đây trong tháng 5 năm nay đã chứng minh một lần nữa rằng các vấn đề trong nước đối với ba vị lãnh đạo quốc gia này dường như có trọng

³⁴Grace Ng, “Beijing has ‘no choice’ but to push back,” *The Daily Star*, November 30, 2011, <http://www.thedailystar.net/newDesign/news-details.php?nid=212197>

³⁵Joseph S. Nye Jr, “China’s Soft Power Deficit To catch up, its politics must unleash the many talents of its civil society,” *Wall Street Journal*, May 8, 2012, http://online.wsj.com/article/SB10001424052702304451104577389923098678842.html?mod=googlenews_wsj

³⁶Melissa Murphy and Wen Jin Yuan, “Regional Monetary Cooperation in East Asia—Should the United States be Concerned,” *CSIS Report*, May 14, 2012, http://csis.org/files/publication/101129_Yuan_RegionalCoop_WEB.pdf

³⁷“Oil and gas reserves feed South China Sea tensions,” *BBC News*, May 13, 2012 <http://www.bbc.co.uk/news/business-18054622>

lượng hơn các dự án kinh tế khu vực.³⁸ Ngày 13/5/2012, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã gặp Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung-bak và Thủ tướng Nhật Bản Yoshihiko Noda tại Bắc Kinh trong hội nghị thượng đỉnh hàng năm giữa ba bên Trung Quốc-Nhật-Hàn Quốc.³⁹ Tuy nhiên, sau hội nghị thượng đỉnh, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã từ chối gặp Thủ tướng Noda mà không có lời giải thích. Người ta suy đoán rằng sự hủy bỏ cuộc hội kiến của Hồ Cẩm Đào có thể là do tranh cãi căng thẳng ngày 13/5 giữa Trung Quốc và Nhật về chủ quyền Quần đảo Điếu Ngư đang tranh chấp, hoặc có lẽ do Nhật cấp thị thực để lãnh đạo người Duy Ngô Nhĩ (Uighur) Rebiya Kadeer tổ chức Đại hội Thế giới của người Duy Ngô Nhĩ tại Tokyo.⁴⁰ Rộng hơn nữa, tranh chấp lãnh thổ kéo dài và căng thẳng lịch sử giữa Trung Quốc và những nước láng giềng làm phức tạp thêm nhiệm vụ tái xây dựng lòng tin với nhau. Với tình hình này sẽ rất khó khăn, nếu không nói là không thể, cho chiến lược FTA của Trung Quốc có thể đạt được mục tiêu chính trị.

Môi trường chính trị trong nước của Trung Quốc tiếp tục làm suy yếu hiệu quả chiến lược FTA. Bộ Thương mại Trung Quốc là cơ quan chính quyền trung ương chỉ đạo các cuộc đàm phán FTA của Trung Quốc. Trong Bộ, Văn phòng Đại diện cho Đàm phán Thương mại Quốc tế chịu trách nhiệm về việc thực thi thực tế của đàm phán FTA. Tuy nhiên, khi đàm phán FTA liên quan đến việc loại bỏ dự kiến các rào cản thương mại, Bộ Thương mại cũng cần phải cân nhắc quyền lợi của các Bộ khác như Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin (chịu trách nhiệm điều phối và phát triển Internet, công nghiệp phần mềm, và sản xuất hàng điện tử và thông tin) hoặc Bộ Nông nghiệp. Trong hoàn cảnh này, hai Phó Thủ tướng Trung Quốc, Vương Kỳ Sơn - giám sát tài chính và thương mại, và Trương Đức Giang - chịu trách nhiệm về công nghiệp và năng lượng, phải cân bằng lợi ích khác nhau giữa các bộ và tạo điều kiện thực hiện thành công các cuộc đàm phán FTA. Tuy nhiên, các bộ khác nhau đại diện cho lợi ích của các ngành công nghiệp khác nhau tại Trung Quốc và do đó thường thúc đẩy chương trình chính sách khác nhau, thậm chí với sự phối hợp của Vương và Trương, cơ chế phối hợp liên ngành vẫn tồn tại sự không hiệu quả vốn có.

Hơn nữa, mặc dù là cơ quan chủ trì đàm phán FTA, Bộ Thương mại Trung Quốc không có thẩm quyền chính thức giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích trong nước. Ngoài ra, vẫn chưa có “Nhóm Chủ trì Chính”, hoặc cơ chế phối hợp, bao gồm Thủ tướng và các đại diện cấp bộ nhằm đàm phán các lợi ích khác nhau giữa các bộ.⁴¹ Do đó, mỗi Bộ ở Trung Quốc có xu hướng theo đuổi quyền lợi riêng của mình trong các cuộc đàm phán, có nghĩa là chính phủ Trung Quốc thường thiếu vắng tiếng nói thống nhất trong đàm phán FTA.

³⁸ Leonid Petrov, “Northeast Asia: a region without regionalism,” *East Asia Forum*, May 23, 2012, <http://www.eastasiaforum.org/2012/05/23/northeast-asia-a-region-without-regionalism/>

³⁹ Chris Buckley, “China, Japan, South Korea leaders OK 3-way free-trade talks,” *MSNBC.com*, May 13, 2012, http://www.msnbc.msn.com/id/47402047/ns/world_news-asia_pacific/t/china-japan-south-korea-leaders-ok=way-free-trade-talks/#.T-DpqpHZIUI

⁴⁰ Petrov, “Northeast Asia: a region without regionalism.”

⁴¹ Yang Jiang, pp. 179—195.

Làm cho vấn đề phức tạp hơn nữa là việc chủ tịch của các doanh nghiệp nhà nước lớn thường ở cấp cao hơn Bộ Thương mại: Ban Tổ chức của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc bổ nhiệm các chủ tịch này và Ban Chấp hành này có quyền lực chính trị lớn hơn Bộ Thương mại.⁴² Vì vậy, các vị chủ tịch này thường chọn cách trực tiếp vận động các Bộ có quyền lực khác để gây áp lực lên các cuộc đàm phán FTA. Ví dụ, tháng 7/2004, Trung Quốc và GCC đã ký Hiệp định Khung về Kinh tế, Thương mại, Đầu tư và Hợp tác Công nghệ, đã hình thành các thảo luận về khu vực thương mại tự do Trung Quốc-GCC.⁴³ Tuy nhiên, việc đàm phán cuối cùng đã bị đình trệ do sự kháng cự trong nước mạnh mẽ từ các gã khổng lồ dầu khí nhà nước của Trung Quốc, các doanh nghiệp này sẽ bị thiệt hại rất lớn nếu Trung Quốc giảm hàng rào thuế quan đối với các sản phẩm năng lượng nhập khẩu từ các nước GCC.⁴⁴ Tương tự như vậy, các doanh nghiệp ô tô thuộc sở hữu nhà nước của Trung Quốc xem các cuộc đàm phán FTA Trung -Hàn là mối đe dọa tiềm tàng cho ngành công nghiệp ô tô trong nước của Trung Quốc.

Trong nhiều trường hợp, Chủ tịch các doanh nghiệp nhà nước lớn có sức mạnh ở trong nước đáng kể trước khi tham gia vào chính trị. Ví dụ, Miao Wei, Bộ trưởng hiện tại của Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin, đã từng là Tổng giám đốc Tổng công ty Ô tô Dongfeng, một công ty ô tô nhà nước hàng đầu. Tương tự, Su Shulin, Chủ tịch hiện tại của tỉnh Phúc Kiến đã từng là Chủ tịch Tổng công ty Sinopec, một doanh nghiệp khổng lồ hàng đầu kinh doanh dầu mỏ thuộc sở hữu nhà nước. Điều này góp phần hơn nữa khiến doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc có ảnh hưởng ngày càng lớn trong đàm phán FTA.

Do đó, các nhóm lợi ích trong nước đã hạn chế khả năng nhượng bộ của các nhà đàm phán FTA Trung Quốc không chỉ vì sự quyết đoán của họ mà còn vì những đặc điểm của các cơ quan hoạch định chính sách của Trung Quốc.⁴⁵

Kết luận

Dưới góc nhìn của Trung Quốc, khuôn khổ TPP là một thành phần quan trọng của sáng kiến chính sách gần đây của Mỹ - “trở lại châu Á”, đặt ra thách thức đối với Trung Quốc cả về kinh tế lẫn chính trị. Để đối trọng với sáng kiến của Mỹ, Trung Quốc đang tích cực thúc đẩy chương trình FTA riêng của mình, đặc biệt cố gắng phát triển các cuộc đàm phán FTA

⁴² Fang Liufang, “The Legal Status, Power and Conflicted Interests of the Chairmen of State-Owned Enterprises” [Guoqi Fading DaibiaoRen De FaLv Diwei Quanli He LiyiChongtu], *Bijiao Fa Yanjiu* [Journal of Comparative Law], Z1, 1999, pp. 419—438, http://www.chinalawyer.cc/qiye/20101008115603_459999.html

⁴³ Fund for Research into Industrial Development, Growth and Equity, “Study to Prepare Various South African Manufacturing Sectors For Effective Negotiations For the Proposed SACU/China and SACU/India Trade Negotiations,” February, 2006, <http://www.nedlac.org.za/media/4950/part2a.pdf>.

⁴⁴ Xu Hongqiang, bài phát biểu tại Diễn đàn Thượng Hải năm 2012, May 27, 2012.

⁴⁵ Yang Jiang, pp. 179—195.

Trung Quốc-Hàn Quốc và Trung-Nhật-Hàn, nhằm mục đích cuối cùng là tìm cách xây dựng mạng lưới các hiệp định thương mại tự do riêng của mình trong khu vực.

Tuy nhiên, cũng giống như Mỹ khi các nhóm lợi ích trong nước Mỹ có thể cản trở các cuộc đàm phán TPP, thì các nhóm lợi ích trong nước đang gia tăng cũng ngày càng làm phức tạp hóa khả năng của Trung Quốc trong việc triển khai các chiến lược FTA của mình thành hiện thực. Các doanh nghiệp nhà nước lớn của Trung Quốc, vốn lo sợ quyền lợi của họ bị thiệt hại và là những người sở hữu sức mạnh vận động hành lang to lớn đối với các nhà lãnh đạo trung ương, cũng như sự phân tách lợi ích giữa các bộ khác nhau của Trung Quốc, tất cả sẽ hạn chế khả năng của chính phủ Trung Quốc trong việc thúc đẩy chương trình FTA.

Những cân nhắc trong nước và chiến lược của Trung Quốc khiến chương trình FTA của nó trở nên khó dự đoán, nhưng cần chỉ ra rằng Trung Quốc đã không khép lại khả năng sẽ tham gia TPP. Nếu chính phủ Trung Quốc cảm thấy rằng lợi ích của việc gia nhập bù đắp được chi phí thì khi đó Trung Quốc thực sự có thể xin gia nhập TPP.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

Biên dịch & Hiệu đính: Nguyễn Hoàng Mỹ Phương

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.